

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **12/2019/DSST**

Ngày 26/9/2019

Về việc “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu

Bà Lê Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: ông
Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố
Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 5
năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 50/2019/QĐXXST-DS ngày 13/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số
38/2019/QĐST ngày 29/8/2019, giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng N;** Trụ sở: Số 02 L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;
Người được ủy quyền: Ông Hùng C – Phó Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh
huyện Hòa Vang (*Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của
Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N và văn bản ủy quyền số 0204/GUQ-
NHHV ngày 02/4/2019 của Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện Hòa Vang*).
Có mặt.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết S**, sinh năm: 1976; Trú tại: Thôn P, xã H,
huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Ông Trần Văn L, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn P, xã GH, huyện
V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N và tại phiên tòa đại diện
theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ông Trần Văn L và Bà Nguyễn Thị Tuyết
S có vay Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Hợp
đồng tín dụng số 2008LAV201403571 ngày 09/12/2014 với chi tiết như sau: Số
tiền vay 45.000.000 đồng, mục đích vay để phục vụ chăn nuôi, lãi suất vay là:
8%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Thực hiện hợp đồng

ông L và bà S đã nhận đủ số tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông L, bà S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 12/9/2019 ông L và bà S còn nợ Ngân hàng số tiền là 69.225.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2019 là 24.225.000 đồng).

Vì vậy, Ngân hàng N khởi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S trả cho Ngân hàng số tiền 69.255.000đ, trong đó: nợ gốc 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2019 là 24.225.000đ (hai mươi bốn triệu hai trăm hai lăm nghìn đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng.

Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị Tuyết S ngày 27 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình tố tụng trình bày: Vào ngày 09/12/2014 vợ chồng tôi có ký Hợp đồng tín dụng để vay Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Thời gian qua vì điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng tôi không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ, tôi đề nghị Ngân hàng cho miễn toàn bộ số tiền lãi và tạo điều kiện cho chúng tôi trả nợ, về phương án trả nợ tôi sẽ về bàn bạc với chồng và thống nhất.

Đối với bị đơn ông Trần Văn L mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông L trình bày ý kiến, nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Ngân hàng N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S lại cho Ngân hàng số tiền 69.225.000 đồng (Trong đó: nợ gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 12/9/2019 là 24.225.000 đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngày 09/12/2014 ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S có vay Hợp đồng tín dụng số 2008LAV201403571 ngày 09/12/2014 với chi tiết như sau: Số tiền vay 45.000.000 đồng, mục đích vay vốn để phục vụ chăn nuôi, lãi suất vay là 8%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Thực hiện hợp đồng ông L và bà S đã nhận đủ số tiền nhưng từ khi vay đến nay ông L và bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc. Tính đến ngày 12/9/2019 ông L và bà S còn nợ Ngân hàng số tiền là 69.225.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2019 là 24.225.000 đồng).

Xét thấy, ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2008LAV201403571 ngày 09/12/2014, không có thiện chí trả nợ, đã gây thiệt hại cho Ngân hàng N. Vì vậy Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông L và bà S thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là 69.225.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2019 là 24.225.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận buộc ông L và bà S phải thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng, đồng thời có nghĩa vụ trả lãi tiếp theo kể từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 320, 323, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. **Xử:**

1. Buộc ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S phải trả cho Ngân hàng N số tiền 69.225.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 45.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2019 là 24.225.000 đồng), đồng thời có nghĩa vụ trả lãi tiếp theo kể từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 3.461.250đ (*ba triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng*) ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.670.000đ (*một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002259 ngày 08/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải